

Bản Tin LaSan
SỐ MÙA XUÂN 2001



Mừng Kính
sinh nhật thứ 350
của thánh LaSan
30.4.1651 - 30.4.2001

Gia Phả 350 năm của Gia Đình LaSan

Tổ Phụ : **Thánh LaSan**
sinh ngày 30 - 4 - 1651
lập dòng ngày 24 - 6 - 1680
qua đời ngày 7 - 4 - 1719
phong thánh ngày 15 - 5 - 1900
tôn phong làm
“Quan Thầy các nhà giáo dục”
ngày 15 - 5 - 1950



Các Frère tổng quyền
kế vị thánh tổ phụ



Frère Barthélémy,
Joseph Truffet
Born: 1678
1717 - 1720
Died: 1720



Frère Timothée
Guillaume Bazin
Born: 1682
1720-1751
Died: 1752



Frère Claude,
Pierre Nivet
Born: 1690
1751 - 1767
Died: 1775



Frère Florence,
Jean Boubel
Born: 1725
1767 - 1777
Died: 1800



Frère Agathon,
Joseph Gonliou
Born: 1731
1777 - 1798
Died: 1798



Frère Frumence,
J-B Herbet
Born: 1747
1798 - 1810
Died: 1720



Frère Gerbaud,
Sébastien Thomas
Born: 1760
1810 - 1822
Died: 1822



Guillaume-de-Jésus,
François Marre
Born: 1748
1822 - 1830
Died: 1830



Frère Anaclet,
CI-L Constantin
Born: 1788
1830 - 1838
Died: 1838



Frère Philippe,
Mathieu Bransiet
Born: 1792
1838 - 1874
Died: 1874



Frère Jean-Olympe,
Joseph-Just Paget
Born: 1813
1874 - 1875
Died: 1875



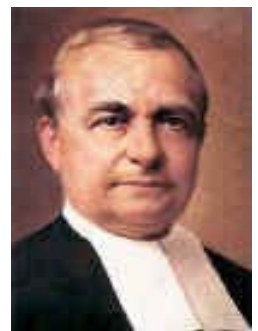
Frère Irlide,
J-Pierre Cazaneuve
Born: 1814
1875 - 1884
Died: 1884



Frère Joseph,
J-Marie Josserand
Born: 1823
1884 - 1897
Died: 1897



Frère Gabriel-Marie,
Ed. J-A. Brunhes
Born: 1834
1897 - 1913
Died: 1916



Frère Imier de Jésus,
J-Ant. Lafabrique
Born: 1855
1913 - 1923
Died: 1927



Frère Allais-Charles,
Jean Petiot
Born: 1858
1923 - 1928
Died: 1928



Frère Adrien,
Adrien Petiot
Born: 1867
1928 - 1934
Died: 1934



Frère Junien Victor,
Auguste Džharj
Born: 1864
1934 - 1940
Died: 1940



Frère Arèse-Casimir,
Noel Val. Bression
Born: 1862
V-S: 1940 - 1946
Died: 1954



Frère Athanase-Emile,
L-Arthur Ritimann
Born: 1880
1946 - 1952
Died: 1952



F. Dionysius V Jezus,
A-F De Schepper
Born: 1882
V-S: 1952 - 1956
Died: 1971



Frère Nicet-Joseph,
Pierre-Paul Loubet
Born: 1898
1956 - 1966
Died: Sept.25, 1999



Frère Charles Henry,
T-Joseph Buttimer
Born: 1909
1966 - 1976
Died: 1982



Frère José Pablo
Basterrechea
Born: 1917
1976 - 1986
Died: 1995

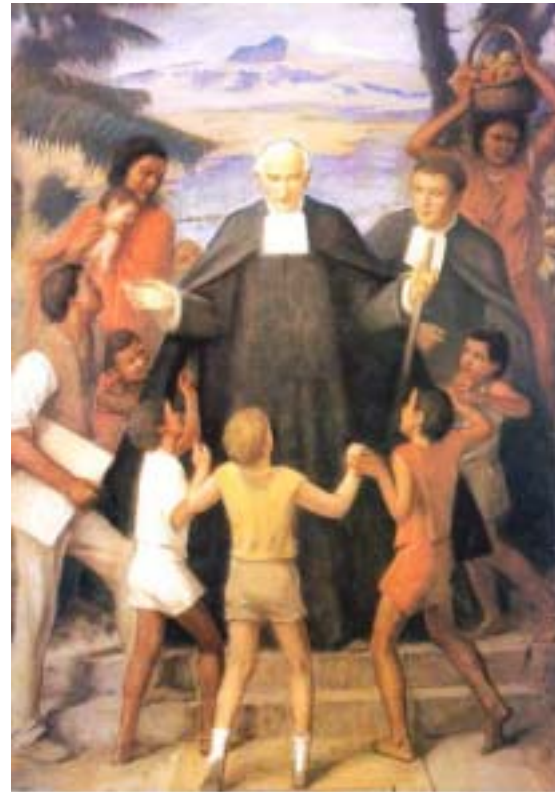


Frère John Johnston
Born: 1933
1986 - 2000



Frère Alvaro
R. Echeverria

2000-



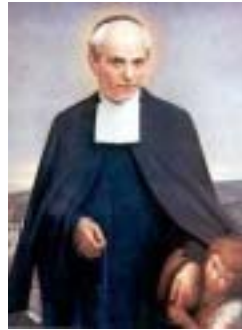
"Các Frère sống một chuỗi ngày tầm thường một cách phi thường"
(Piô 12 khi tôn phong Frère Bénilde làm hiển thánh)



Frère Bénilde



Frère Miguel



F. Mutien Marie



Frère Hilario



Frère Salomon



Frère Arnould



Frère Scubillion



Frère Ambrosio



Frère Aniceto



Frère Augusto



Frère Benito



Frère Benjamin



Frère Bertran



Frère Cyrillo



Frère Elias



Frère Florencio



Frère Honorato



Frère Julian



Frère Marciano



Frère Victoriano



Các Frère tũ đạo thành Almeria



Các Frère tũ đạo thành Asturias

“... tuy họ không ở trong trật tự tư tế làm thầy cả tế lễ, nguyện kinh nhật tụng như các linh mục giám mục, nhưng các tu sĩ giáo sư thuộc những dòng tu có khấn hứa, có hiến thánh cho Chúa. – (Can. 488, 4) – Họ đã từ khước chức linh mục vì họ nghe theo tiếng gọi đặc biệt của Chúa để phụng thờ Chúa theo một trật tự khác; tuy họ từ khước những nguồn an ủi thiêng liêng của chức tư tế, họ cũng được tràn trề những ân huệ thiêng liêng khác Chúa dành cho họ trong đời sống tu trì của họ theo qui luật của những dòng tu đã được Giáo Hội chuẩn y chấp nhận và được Giáo Hội tôn trọng quý mến. Sứ mạng của họ là giáo dục tuổi trẻ thật lớn lao và hiệu nghiệm...”

... Đã có một trường hợp trước đây Ta nhấn mạnh đến điều ấy và Ta đã dạy: "Địa vị tu trì hiến thánh cho Chúa không có nghĩa là dành riêng cho địa vị tu sĩ có chức tư tế và loại trừ địa vị tu sĩ giáo dân trong Giáo Hội, bởi vì ở trong cả hai trật tự hàng giáo phẩm và linh mục cũng như hàng tu sĩ giáo dân cũng kể là những tu sĩ hiến thánh cho Chúa để phụng thờ Chúa." (Bài huấn giáo cho các Dòng Viện Tu tại Roma; A. A. S. 1951 trg. 28)

... Vả lại căn cứ và sự việc cụ thể Giáo Hội dành cho những giáo dân chức vị tu sĩ hiến thánh và đặt họ vào một địa vị có nền tảng pháp lý, điều ấy có nghĩa rõ ràng là tất cả mọi thành phần trong đạo bình thánh ấy có thể làm việc và một cách rất đặc lực vừa cho sự cứu rỗi linh hồn cá nhân của mình vừa làm việc cứu rỗi linh hồn kẻ khác, chiếu theo những điều luật của Giáo Hội và chiếu theo những qui luật riêng biệt của mỗi dòng tu.

... Bởi thế cho nên đừng có ai khinh chê những phần tử tu sĩ trong những dòng tu giáo dân vì lý do là họ không có chức linh mục, hoặc tưởng rằng: việc tông đồ giáo dân của họ kém thua việc tông đồ của các linh mục xét về phương diện kết quả siêu nhiên trước mặt Chúa...”

giáo hoàng Piô 12

[xin đọc nguyên văn “thư gửi các dòng tu giáo dân” trong www.saigon.com/~vietedu hoặc www.lasan.org, đề mục LaSan Library]

HẠT GIỐNG MÀ GIOAN LASAN ĐÃ GIEO NẤY MẦM và SINH NHIỀU HOA TRÁI

Suy niệm nhân dịp lễ Tôn Phong Chân Phước cho 5 Sư Huynh Tây Ban Nha

Frère Simon Phạm Quang Tùng

Năm vị tân chân phước là những thành viên của Dòng SH Trường Kitô. Nổi ưu tư duy nhất của các ngài là theo Chúa Kitô trong ơn gọi mà Chúa đã trao ban cho các ngài.

Khi cơn bắt đạo bắt đầu tại TBN, họ đang làm việc một cách bình thản trong các trường học trong Tỉnh Dòng Barcelona. Họ di chuyển đến Valencia để thực hiện những đòi hỏi của công tác giáo dục và Thiên Chúa đã gọi họ làm chứng tá một cách triệt để. Lý hình không biết họ nhưng khi chúng phát hiện họ là những tu sĩ thì điều đó cũng đủ để mà bắt giữ và hành quyết họ. Các vị tuấn đạo là dấu chỉ của Hội Thánh, Nhiệm thể của Chúa Kitô, Đấng vẫn tiếp tục bị bắt hại và kết án tử hình. Nhưng các vị tuấn đạo đã gắn chặt mắt các ngài vào bình minh ló dạng của sự Sống Lại. Đây là gương mẫu mà các vị tuấn đạo đã nêu cho chúng ta hôm qua cũng như hôm nay. Chúng ta phải sẵn sàng bắt chước lòng quang đại của các ngài

SH Florencio Martín, Bertrán Francisco, Ambrosio León, Elias Julian, Honorato Andrés và linh mục Leonardo O. Bura, tuyên úy trường Bonanova đã mất mạng sống để trung thành với chức vụ thừa tác viên của TC, sứ giả của Đức Giêsu Kitô. Cho dù họ biết rằng nói mình là tu sĩ có thể dẫn đến cái chết, họ đã không ngần ngại tuyên xưng đức tin vào Đức Kitô và xác nhận họ là thành viên của Dòng các SH Trường Kitô.

Năm SH vừa được tôn phong đã không có công tác gì khác hơn là theo Đức Giêsu trong ơn gọi mà Chúa đã ban. Mang ơn cứu độ đến cho thanh thiếu niên, nghĩa là giáo dục chúng ăn ở hoàn toàn theo tinh thần Kitô sao cho chúng đạt tâm viên mãn nhân bản và Kitô. Với việc tôn phong chân phước, tên tuổi của các SH sẽ làm tăng thêm số hiển thánh và chân phước trong thế giới Lasan, bắt đầu từ Gioan Lasan, Cha thánh lập Dòng, tiếp đến là SH Salomon Leclercq, vị SH tử đạo tiên khởi trong thời Cách Mạng Pháp, tất cả các ngài đã minh chứng rằng trung thành trong con đường giáo dục các người nam, người nữ đã là một hành trình Tin Mừng.

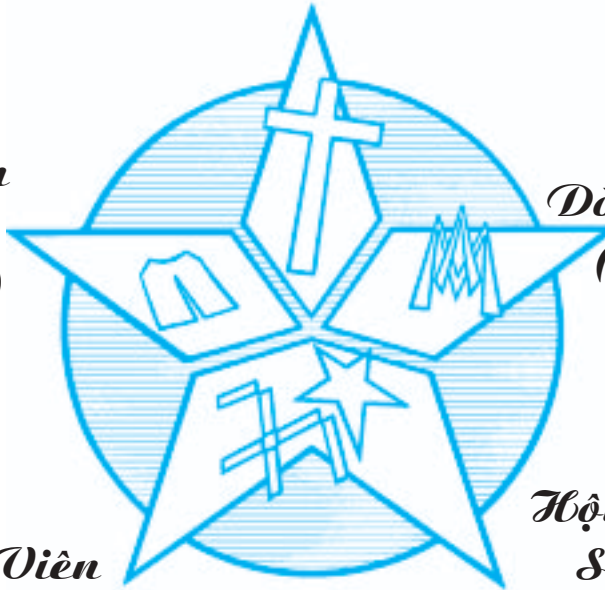
Hỡi các bạn trẻ, giáo viên, đối tác Lasan và phụ huynh thông điệp này mời gọi tất cả các bạn hãy dâng hiến đời mình cho nước Trời trên căn bản của chính cuộc sống và nghề nghiệp của các bạn. Chính nghĩa nước trời này đòi hỏi đời sống chúng ta phải thấm nhuần chiều kích tôn giáo, một chiều kích sẽ mang lại cho chúng ta hạnh phúc và sức mạnh ngay cả trong những lúc đối diện với thử thách cam go nhất.

Trong khi tưởng niệm các chân phước vừa được tôn phong chúng ta cũng nhớ đến các vị tuấn đạo khác nữa. Đời sống họ đã bị tước đoạt chỉ vì họ đã loan báo Đức Kitô. Chúng ta nhớ lại các SH chúng nhân tại Pháp, Mexico, Phi Luật Tân, Ba Lan, Việt Nam, Guatemala, Colombia, và Tân Ban Nha. Chúng ta cũng kính tôn biết bao nhiêu SH và đối tác Lasan đã tận tụy cống hiến cuộc đời một cách tiệp tiến, ngày này qua ngày khác, từng chút từng chút một như những hạt phấn trên bảng đen, trung thành với nhiệm vụ thường nhật một cách âm thầm. Lời Cha Thánh còn vang vọng trong tai và tim chúng ta rằng: "*Sự biết ơn duy nhất mà các thầy nên mong đợi trong việc dạy dỗ trẻ em, đặc biệt là trẻ nghèo là thương tích, chửi bới, bắt hại, và ngay cả cái chết. Đây cũng chính là phần thưởng của các thánh và những tông đồ, như đã xảy đến cho Đức Giêsu Kitô.*" (Bài Nguyện gẫm 155,3)

*Dòng Nữ Tu LaSan
(Việt Nam)*

*Dòng Anh Em
Trường Kitô
(Frère LaSan)*

*Dòng Nữ Tu LaSan
(Guadalupanas)*



*Hội Giáo Lý Viên
Chúa Kitô Đông Đĩnh
và Đức Maria Vô Nhiễm*

*Hội Dầu Đức Tin
Signum Fidei*

Hội Tương Trợ Thiêng Liêng

học sinh các cấp

gia đình học sinh

giới trẻ LaSan

thiện nguyện LaSan

thầy cô các cấp

đồng sự viên



cựu học sinh

gia đình

cựu học sinh

thân hữu

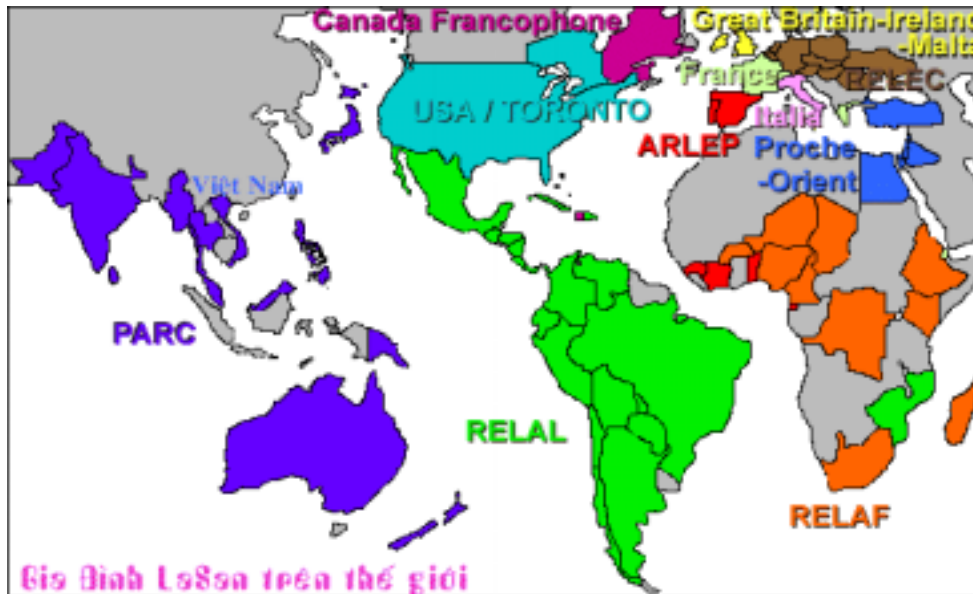
ân nhân

“Sứ mạng giáo dục của Anh Chị Em
luôn luôn cần thiết - mọi nơi, mọi lúc”
(thánh LaSan)

Gia Đình LaSan gồm :

- + các Frère LaSan,
- + các Nữ Tu LaSan,
- + các thầy cô,
- + các Đồng Sự Viên,
- + các phụ huynh học sinh,
- + các cựu học sinh và thân hữu

hiện đang hoạt động tông đồ giáo dục trong 85 quốc gia trên thế giới, phục vụ cho trên 750,000 học sinh.



xin vào mạng lưới thông tin

www.lasalle2.org

để biết thêm chi tiết sinh hoạt tông đồ giáo dục
của Gia Đình LaSan tại mỗi vùng, mỗi địa phương trên thế giới.

Riêng gia đình LaSan Việt Nam :

www.saigon.com/~vietedu
hoặc www.lasan.org

LÝ TƯỞNG LA SAN

San Jose 22/3/2001

Bố mẹ kính yêu,

Vậy là con đã xa nhà được ba tháng. Chắc bố mẹ vẫn mạnh, các em ngoan. Có lẽ giờ nhà mình đã quen không có con ở nhà. Ở đây không ngày nào con không nhớ nhà (nhớ nhất là em Châu). Nghĩ cũng hay, ở nhà thì con là anh cả, vô dòng lại thành em út. Con thấy như mình thuộc về hai gia đình vậy.

Bố mẹ kính, từ khi con xin bố mua vé máy bay cho con qua San Jose tìm hiểu Dòng La San, con đã muốn nói cho bố mẹ hiểu rõ về lý tưởng tu trì và giáo dục của con. Tuy bố mẹ không hỏi và luôn tin tưởng, ủng hộ những gì con làm nhưng con cảm thấy rời xa bố mẹ, các em mà không nói rõ cho bố mẹ biết về cảm nhận ơn gọi của con thì thật thiếu xót. Vậy mà đã hai năm rồi chưa lúc nào con có đủ can đảm để trình bày cho tường tận những tình cảm, suy tư con cảm nghiệm được. Những lần có kể về La San, có nói về ơn gọi cũng chỉ nói về một khía cạnh nào đó chứ không hoàn toàn bộc lộ rõ ràng. Mong rằng hôm nay, qua lá thư này, bố mẹ sẽ hiểu thêm về lý tưởng con đã chọn.



Bố mẹ biết từ hồi nhỏ con đã thích đi tu rồi và rất mê đọc truyện các thánh. Nhiều vị thánh có ảnh hưởng rất lớn nơi con như thánh Têrêsa Hải Đồng GiêSu, thánh Đaminh Saviô. Nhưng có một thánh con nhớ rõ hơn cả. Cách đây hơn ba năm con mượn được một cuốn truyện về các thánh trẻ ở thư viện của Ban Giáo Lý Việt Ngữ nhà thờ mình. Truyện thánh này chỉ dài chừng ba, bốn trang. Vậy mà sau khi đọc con cảm thấy thật quen thuộc, thật hứng cảm. Con thấy con có rất nhiều điểm giống Ngài. Vị thánh lúc còn nhỏ là một cậu bé mảnh khảnh với đôi chân tàn tật bẩm sinh, nhưng nhờ ơn của Đức Mẹ đã đi được vào lúc năm tuổi. Thời niên thiếu, trong học đường, Ngài là một học sinh xuất sắc, sáng chói trong các môn học. Lớn lên Ngài là một thầy tu, thầy giáo, học giả, nhà thơ rất nổi tiếng. Ngài đã cảm hóa được rất nhiều con tim người trẻ. Nhiều người tuyên dương Ngài là “thầy giáo vĩ đại nhất của các nhà giáo ở Ecuador.” Ngài cũng đã viết nhiều sách Giáo Khoa mà cho đến nay vẫn còn được dùng. Khi đọc đến đó, con thấy trong lòng một ước muốn được noi gương Ngài thật mãnh liệt.

Khoảng một năm sau, con được gặp Frère Phong trong một buổi tĩnh tâm tu nghiệp cho các thầy cô Việt Ngữ, Giáo Lý. Chị Trang, tay đàn piano kiêm Giáo Lý viên ở nhà thờ mình, biết và mời Frère đến với tụi con qua lời giới thiệu của một vài người ở San Jose và qua địa chỉ email của Frère in sau cuốn “Chút Mắm Muối Cho Bữa Cơm Hàng Ngày” do Frère viết. Cách giảng bài thật dí dỏm nhưng đầy chiều sâu của Frère, cộng với cách đối xử thật yêu thương, vui vẻ đã có sức thu hút mạnh hơn nam châm. Con cũng thấy mền mền chiếc áo dòng đen, gấn cổ trắng của Frère. Tiếng xưng hô và tiếng gọi Frère sao nghe thật thân thương, là lạ. Lúc ấy ý tưởng La San đã loé lên trong lòng con.

Con rất thích dạy học. Mỗi Chúa Nhật, khi dạy Việt Ngữ và Giáo Lý, con như không còn biết thời giờ là gì nữa. Những khi đứng lớp con cảm thấy được tràn ngập niềm vui và ơn soi sáng của Chúa Thánh Thần. Cả tuần con chỉ mong gặp lại các em học sinh của con. Bố cũng là nhà giáo chắc bố hiểu những cảm nghiệm ấy. Con lại cũng rất mền chuộng, ước ao đời tu trì, nhưng lại không muốn làm linh mục. Hình ảnh của Frère như gương sống cho lý tưởng của con. Con nhớ tối hôm đó

về đến nhà con đã kể thao thao bất tuyệt về Frère cho các em nghe. Chúng nó cũng cứ đòi con kể thêm chuyện tiểu lâm đã nghe được từ Frère trong các bài giảng. Tối hôm đó, sáu anh em thức đến 1, 2 giờ sáng mới đi ngủ. Từ ấy trở đi, không ngày nào con không suy nghĩ, không cầu nguyện về ơn gọi La San. Ý tưởng này luôn luẩn quẩn trong đầu con cả khi con đang lái xe, trong lớp học, ở nhà, đang dạy học

Tuy lòng yêu thích ơn gọi tu làm Frère như vậy, nhưng lúc ấy con chưa dám tỏ cho Frère Phong biết, phần vì nhút nhát, phần vì nghĩ có thể mình bỗng bột nhất thời, phần muốn tiếp tục học để thi vô trường y. Mãi đến sáu tháng sau, khi Frère qua dạy chúng con lần thứ hai con mới dám lần la lại gần tìm hiểu. Từ đó, như bố mẹ đã biết, con đã qua thăm các Frère ba lần, một lần năm ngày, một lần ba ngày tĩnh tâm ở Napa, và một lần hai tháng giúp Hè La San năm ngoái.

Một hôm tình cờ con có kể cho Frère James, Frère lo hướng dẫn ơn gọi (đã tới nhà mình một lần chắc bố mẹ còn nhớ), biết về câu chuyện vị thánh con đọc được hồi đó. Thật cảm động khi con được biết vị thánh đó là Frère Miguel Febres Cordero của dòng La San. Con nhận ra hình của Ngài trên một cuốn sách (chứ không chỉ vờn vẹo vài trang như lần trước) mà Frère James đã đưa cho đọc vì câu chuyện con kể làm Frère nhớ ngay đến thánh Miguel. Con hằng cảm tạ thánh Miguel đã cầu bầu cùng Thiên Chúa cho ơn gọi của con. Con coi thánh Miguel như người anh thiêng liêng vậy.

Dòng La San giờ như mái nhà thứ hai của con. Các Frère, các Soeur thương con lắm. Ai cũng lo lắng cho con. Con thương các Frère, các Soeur như thương gia đình mình. Chưa bao giờ con tưởng tượng được rằng tình người thương nhau quý báu và cao cả như vậy. Con học được nơi các Frère, các Soeur tính khiêm nhường, yêu thương, vui tươi đùm bọc lẫn nhau. Chị Trang cũng hay đến thăm các Frère vì thời gian này anh Thành, chồng chị, đang làm việc ở Sacramento cách đây hai tiếng. Con coi đây như một dấu chỉ tốt lành Chúa đã sắp đặt cho ơn gọi của con.



Hiện giờ thì con được các Frère cho đi thăm các cộng đoàn của các Frère Mỹ. Gần đây nhất là chuyến đi thăm trường thánh Miguel ở Chicago. Đây là một trường học mở ra trong một khu phố rất nghèo và xô bồ. Đúng là “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.” Tầm nhìn của con đã được mở rộng để thấy tuổi trẻ, nhất là trẻ nghèo, rất cần một nền giáo dục tốt. Con cảm ơn Chúa đã đặt trong con ước muốn dâng hiến đời mình cho trẻ. “Lương sư, hưng quốc.” Nghề giáo đối với con là nghề cao cả nhất. Từ nay con không còn là của con nữa. Cả đời con, cả con người con, hết mọi tài năng Chúa ban, con xin dùng làm khí cụ rao giảng Tình Yêu của Chúa. Con nhớ có đọc được: “Những ai chỉ dạy đường ngay nẻo chính cho trẻ, sẽ muôn đời sáng chói như những vì sao.” (Đa-ni-en 12:3)

Thôi thư đã dài. Con xin dừng bút. Bây giờ con mới cảm thấy bớt áy náy phần nào vì giờ đây chắc bố mẹ cũng đã hiểu hơn về lý tưởng La San của con. Xa gia đình mình là thử thách khó khăn nhất cho con. Con vẫn hay thường nói với các bạn con: “Gia đình tao là thiên đàng hạ giới.” Chỉ ở nhà con mới thấy hoàn toàn hạnh phúc, thoải mái và bình an. Cảm ơn bố mẹ đã nuôi nấng, dạy dỗ chúng con trong tình thương yêu. Ôi, nếu tình yêu của bố mẹ làm cho con lưu luyến, nhớ thương như vậy thì Tình Chúa còn bao la khôn tả dường nào. Mỗi ngày con đều đọc 10 Kinh Kính Mừng cầu xin Thiên Chúa phù hộ gia đình mình, nhất là cho các em tìm ra đúng lý tưởng Chúa mời gọi. Cho con hôn em Châu.

Con,

Khoa

Why I Remain A Brother ?

by Brother John O'Neill, FSC.



Many times during my life I have been asked, "Why did you become a De La Salle Christian Brother?" More often, still, "What is a Brother?" Never before have I been asked the much more challenging question: "Why do you *remain* a Brother ?" Learning how to truly translate, i.e., discover the intention of the questioner, is every bit as important as learning the literal meaning of the words. I learned this when I was first assigned to live and teach in the De La Salle Brothers school in the Philippines many years ago. It took a while for me to learn to relax when I was asked "*Saan ha pupunta?*" ("Where are you going?") When I learned the Tagalog expression was a polite greeting and not a prying into my travel plans, I could comfortably respond "*Diyan Lang*" ("Oh, just there.")

It was in view of this experience in Asia that, when I was asked "Why have you *remained* a Brother?," I immediately paused, reflected and began the translation process. This led me to believe that what was really being asked was something like "What is it that *you* consider important, meaningful or relevant in the life of a religious Brother or Sister when, apparently, few young men and women feel attracted to such a life today?" Or, to return to the Tagalog greeting, "*Saan ha pupunta?*," what would I respond if pressed "No, really, Brother John, just exactly where ARE you going? Be specific."

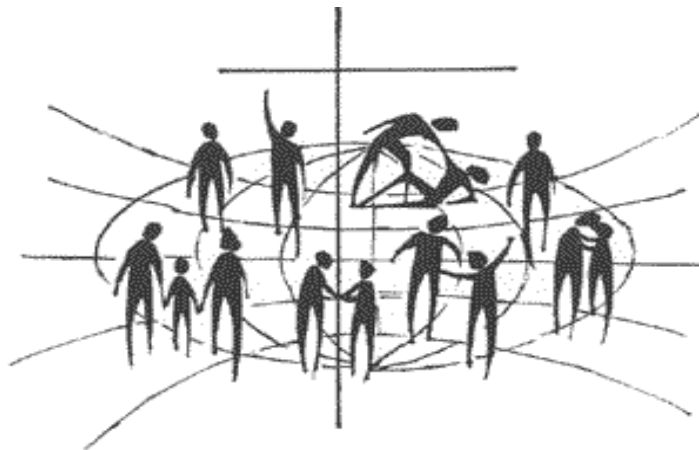
Three ideas have come to me in the course of trying to honestly put my motivation into words. The first, I suspect, could be seen as too shallow. The second as too secular. The third as too simple. But, since these *are* my responses to the question, here they are.

The first reason I have for remaining a teaching Brother is that, in 1944, I felt a genuine call to join the Brothers. Encouraged by my Brother-teachers and my family in Sacramento, I went at the age of 16 to Mont La Salle near Napa to learn what the life was all about. I liked what I learned and committed myself to follow that life for one year. Then for another year, and another, until, in 1953 at the age of 25, I vowed to remain a member of the Brothers, "for the rest of my life." I still like it. So, I remain.

The second reason is my awareness of all that I have received. My education has been a great gift: The B.A. from Saint Marys College, the M.A. from the Jesuit University in Manila, the Ed.D. from Columbia University in New York. My health, physical and spiritual, has been attended to admirably. My novice master and first spiritual director, Brother Paul Figueroa, was very wise, very holy and very funny. I have had numerous other spiritual directors since then as well as numerous opportunities for religious studies, retreats, renewal programs, extended stays in holy places with holy people, men and women. My professional life has been extremely rewarding. Not only have I had an excellent preparation for it. but also a rich variety of teaching and administrative assignments at all school levels (elementary, high school, college, university and post graduate). Mine has been

the great pleasure of living with, working with and serving intelligent, charming and highly motivated students from 25 different countries. My interests in travel have been met in ways I could never have imagined in my wildest dreams. I have lived and worked 18 years in Asia, two years in the Holy Land, four years in Africa and 30 years in North America. I've stood where the human race began in East Africa, where Socrates spoke in Athens, where Jesus was born in Bethlehem, where the ruins of Angkor Wat still reach to the skies in Cambodia, where Jose Rizal wrote "Mi Ultima Adios" in Manila, where Nelson Mandela was inaugurated in Pretoria and where the Iditerod Race ends in Nome. My hobbies of woodworking, calligraphy, photography, music, art, writing, desktop publishing and ornithology have all been more than encouraged. None of these would ever have happened were I not a De La Salle Brother. And it's not over yet. Just four months ago I was in Northern Uganda, camped on the banks of the Nile at the very source where it begins the 4,000-mile journey to Cairo. And so, secular as it may sound, I really have to say, this has been such a wild ride, why would I ever want to get off?

My third reason for remaining a Brother is that I am genuinely convinced that great good can come from living a community life based on the words and example of Jesus, rooted in the Hebraic scriptures and enriched by other religious traditions. Such a life has been further defined and refined by Saint John Baptist De La Salle, the founder of the Christian Brothers, in view of the apostolate to which he committed himself and his followers: The Christian education of the poor. And, so, conscious as I am of all that has come to me as a result of that initial "Yes!" of mine so many years ago, I can only echo the words of the disciples when asked by Jesus if they would go away: "Lord, to whom shall we go? You have the words of life."



**OPUS TUM, DOMINE!
LẠY CHÚA, ĐÓ LÀ VIỆC CỦA CHÚA!**

Tre già...

mừng 50 năm khấn dòng...



hoặc cùng
Anh Em
chia vui
sẻ muộn
trong tuổi già
ở nhà
hưu dưỡng...



để rồi “cùng chung và liên kết” ra đi, về Nhà Cha trên trời

Măng mọc...

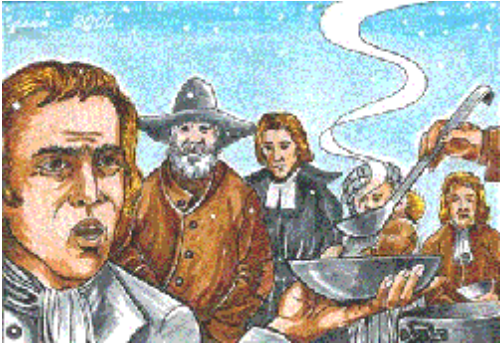


LASAN VẪN CÒN ĐÓ

Sơ Kết Thực Hiện Tông Đồ Giáo Dục & Xã Hội tại Việt Nam trong năm 2000

1) Quyết theo gương Đấng Lập Dòng Gioan La San

Tất cả khởi sự vào một sáng thứ ba năm 1679. Một người đàn ông và một cậu bé đến gặp Gioan La-san tại nhà Dòng các Di Chúa Hải đồng. Đó là ông Nyel, ngài muốn đến thành Reims mở trường học miễn phí cho các em trai nghèo.



Từng bước một Gioan La-san đã đáp trả lời mời gọi dẫn thân của Thiên Chúa. Ngài từ bỏ chức kinh sĩ, nhường lại cho linh mục Faubert là một cha chánh xứ nghèo, không tiếng tăm. Tiếp theo, ngài phân phát hết tài sản của mình cho người nghèo vào mùa đông 1683-1684 để sống với và cho người nghèo. Từ nay, ngài đã hoàn toàn thuộc về nhóm người chấp nhận sự nghèo khó của mình để phục vụ tốt hơn và truyền ban sứ điệp của Thiên Chúa.

Theo lời khuyên của vị linh hướng Barré : "Cha phải cho họ ở trong nhà mình và sống trong cùng hoàn cảnh xã hội như họ." Thế là vào ngày 24 tháng 6 năm 1682, Gioan La-san rời bỏ khách sạn của gia đình và tất cả bao kỷ niệm thân thương để theo các thầy giáo đầu tiên đến ở trong một ngôi nhà thuê nghèo nàn, ở phía Tây thành Reims. Ngày ấy chính là ngày bắt đầu một cuộc phiêu lưu của Gioan La-san, một người kinh sĩ trẻ, giàu tiền bạc và giàu kiến thức. Con đường từ bỏ thật cam go nhưng Gioan Lasan vẫn trung thành đáp trả đến giây phút cuối cùng. "Con thờ lạy trong mọi sự Thánh ý Chúa đối với tôi."

Nhiều thử thách dồn dập đến với Gioan La-san : các thầy dạy viết quặng bàn ghế ra đường, bị thua kiện ở tòa án, bị kết án là dụ dỗ kẻ vị thành niên, vài môn đệ chối bỏ ngài, vì nghĩ rằng sự hiện diện của ngài lôi kéo sự không may cho nhà dòng ở Marseille cũng như ở Paris, được các SH tiếp đón lạnh lùng khi trở về Mende Những sự chống đối như thế cuối cùng làm Gioan Lasan ngã gục, làm cho ngài bắt đầu ngờ vực chính mình và công việc của mình. Ngài chịu thua cơn cám dỗ nơi sa mạc.

Sau những chấn động dữ dội đó, Gioan Lasan cần nghỉ ngơi. Người bạn của ngài đưa ngài lên ngọn đồi Parménie. Trên ngọn đồi cao 738 mét này, Gioan La-san đã lưu lại giữa chốn rừng sâu qua bao nhiêu lần thay đổi sắc lá ?

Được bổ khỏe vì hít không khí trong lành, được bình tâm nhờ sự yên tĩnh chung quanh, và nây đây trước ngã ba đường, Thiên Chúa đã đặt trên con đường ngài đi, một con người soi sáng cho ngài và đẩy ngài tiến lên. Di Louise.

Ngài tuyên bố : "tôi muốn vâng lời các sư huynh, họ ra lệnh cho tôi trở về Paris." Và ngài lại lên đường trở về Paris.

2) Nhìn thực tại bối cảnh xã hội Việt Nam

Nếu Gioan Lasan đến Việt Nam ngày hôm nay, Ngài sẽ thấy gì ?

Việt Nam tiến bộ rất nhiều. Nhiều vùng quê được điện hoá. Cây cầu công trình của thế kỷ Mỹ Thuận được đưa vào hoạt động . Nhiều nhà chọc trời mọc lên.

Nhưng còn đó, những căn nhà lụp xụp, những con người không có đủ ăn ngày sống dưới mức nghèo khó, những trẻ em phải làm lưng kiếm sống, những trẻ em chưa bao giờ được đặt chân đến trường, những trẻ em bị tước đoạt những quyền mà đáng lý các em phải được hưởng.

Trong những năm gần đây, vì không thể sống được nơi quê nhà, người dân ở các làng xa đổ dồn về các thành phố lớn, với hy vọng tìm được cái ăn. Nhiều người đem cả gia đình con cái lìa bỏ quê cha đất tổ của mình. Đối với những người nhập cư , đây là nơi họ tưởng có thể bám vào để sống qua ngày.

Nhưng... Số đông những người nhập cư thì không có nghề nghiệp vững chắc, họ chỉ tập trung vào những công việc mua bán nhỏ, bán vé số, bán đồ lưu niệm, lượm ve chai, bán hàng rong, giặc hơi, ăn xin , đánh giày; các em nhỏ thì cũng làm các nghề tương tự, nhưng cũng không loại trừ việc ăn cắp, đánh bài khi có cơ hội.

Cha mẹ bận lo đi kiếm tiền, đâu còn thời gian để nghĩ đến việc học của con cái mình; đâu còn thời gian nghĩ đến việc giáo dục con cái. Đôi khi có nghĩ đến , nhưng không có phương tiện hoặc nhu cầu cuộc sống là trên hết. Con đường dẫn đến nghiện ngập, mại dâm, chỉ có một bước.

Theo thống kê chính thức do nhà nước công bố thì đến nay có khoảng 7,7 % trẻ em từ 5 tuổi trở lên chưa bao giờ bước chân đến trường, tức khoảng 6,8 triệu. Trong số này có khoảng 5 triệu 3 người hoàn toàn không biết chữ. Cũng trong số này có khoảng 2 triệu trẻ em từ 5 tuổi đến 9 tuổi chưa biết i tờ.

Để đáp ứng lời kêu gọi thực hiện dẫn thân trong việc phục vụ người nghèo của Bề trên Cựu Tổng Quyền John Johnston qua các Thư mục vụ, của Tổng Công hội 43, và đặc biệt của Tỉnh Công hội 9 , anh em trong các cộng đoàn tùy theo hoàn cảnh địa phương đã đem hết nhiệt tâm sống lời khẩn thứ tư của mình theo tinh thần của Tổng công hội 43 coi việc "liên kết phục vụ công cuộc giáo dục người nghèo như lời đáp trả La-san cho những thách đố của thế kỷ 21".

3) Học viện phục vụ người nghèo

Đáp lại lời kêu gọi Cha Nguyễn Đức Mười, chánh sở họ Đạo Kênh Ba thuộc Giáo Phận Cần Thơ, hè 1997-1998, 1998-1999 và 1999-2000 các Sư Huynh Học viện La San xuống Cà Mau giúp mục vụ cho họ đạo Kênh, các họ đạo lân cận. Riêng hè năm 1999-2000 cùng đi với các Sư Huynh, có thêm 2 bạn sinh viên, là học trò giáo lý của các Sư Huynh học viện.

Họ đạo Kênh Ba cách Cà Mau khoảng 3 giờ đường đò. Tới đó các Sư Huynh chia thành từng nhóm nhỏ, mỗi nhóm chừng 2-3 người để đi đến từng họ đạo như là Họ Đạo Cái Cầm, Họ Đạo Kênh Nước Lên, Họ Đạo Hòa Thành, Họ Đạo Ao Kho....Tới đó các Sư Huynh giúp các em ôn tập văn hóa: củng cố kiến thức cũ, giúp làm thêm một số bài tập nâng cao để chuẩn bị vào năm học mới học tốt hơn.

Ngoài ra còn dạy giáo lý cho các em nhỏ, giúp sư phạm giáo lý, và các kỹ năng sinh hoạt cho các Giáo lý Viên, dạy giáo lý hôn nhân cho các bạn trẻ chuẩn bị lập gia đình, giúp tĩnh tâm cho các gia trưởng, giúp linh hoạt các thánh lễ ngày Chủ Nhật.

Qua ba kỳ hè làm việc, tại Cà Mau các Sư Huynh Học Viện để lại nhiều ấn tượng tốt cho các Cha, người dân và các bạn trẻ tại đó. Người ta muốn các Sư Huynh hiện diện nhiều hơn nữa.

4) Xóm Huế

Trường Xóm Huế là một trong những công trình phục vụ cho người nghèo được thực hiện tương đối sớm, vào năm 1992. Lúc đầu chỉ là một căn nhà lá lụp xụp. Qua nhiều năm tháng, nhờ sự hỗ trợ của ân nhân, một ngôi trường khang trang được xây lên, cũng có phòng đọc sách, cũng có những buổi lễ tổng kết, cũng có những cuộc du ngoạn vui chơi, tạo cơ hội cho các em khám phá ra những cảnh đẹp quê hương và sống tinh thần đồng đội.

Một nhà nguyện nho nhỏ xinh xinh vừa mới mọc lên bên cạnh ngôi trường này, thay thế cho nguyện đường nhà tranh vách lá trước kia, như một bông hoa tô điểm cho bức tranh đồng quê mộc mạc thêm xinh tươi. Sự hiện diện của nhà nguyện nhỏ bé này là bằng chứng của bao khó nhọc, cố gắng, hy sinh, kiên trì, thành công của những người quyết tâm rao giảng Tin Mừng cho những người nghèo khó.

5) Cứu trợ Lũ lụt

Trong mùa lũ lụt tràn ngập miền nam Việt Nam, anh em La-san cũng không thể làm ngơ trước sự khổ đau của đồng bào ruột thịt. Ngoài những đóng góp cho Tòa Giám mục, cho cơ quan, cho Phường khóm, anh em cũng 3 lần đi xuống tận nơi để chia sẻ nỗi khổ của người dân qua công tác chẩn bệnh và phát thuốc miễn phí.

6) Hậu lụt

Trong niềm tin và ước vọng "Đem niềm vui đến cho muôn người." Anh em La-san VN phối hợp với các bạn trẻ bên Mỹ và các anh em La-san Cộng đoàn San Jose, đi một vòng miền Nam trong tuần bát nhật Giáng sinh năm 2000 để thăm đồng bào sau cơn lũ vừa qua. Năm địa điểm đi qua là : Đồng Tháp (2 nơi), An Giang, Mỹ Tho và Long An. Phái đoàn cũng có tặng một ít quà cho những gia đình được đánh giá là nghèo nhất trong khu vực mình sống.

Mục đích của chuyến thăm viếng này là giúp đồng bào "làm lại cuộc đời" sau những mất mát mùa lũ : mua xuống, mua thóc giống, làm lại mái nhà, mua heo, mua gà, vịt.

Nhìn thấy cảnh cơ cực, sống trong một cái chòi bằng tranh ở những nơi xa hẻo lánh văn minh hiện đại, mà các em chưa bao giờ đặt chân tới, nhìn thấy nụ cười rạng rỡ trên gương mặt hẳn vết thương đau, các bạn trẻ rất lấy làm cảm kích vì những điều mắt thấy tai nghe và chỉ biết thốt lên : "Dân Việt mình còn nghèo quá!"

7) Lớp TÌNH THƯƠNG BÀ QUỆO

Lớp Tình Thương Bà Quẹo nằm gọn trong địa bàn Phường 16 Quận Tân Bình. Khu phố này được mang tên là "Khu phố nylon" mà báo Tuổi trẻ đã nhiều lần nhắc đến. Nhận thấy các em còn trong tuổi đi, nhưng tối ngày chỉ lang thang hết nơi này đến nơi khác lượm bọc nylon, Sơ Bé, Dòng Nữ tử ái, có ý định giúp đỡ các em này mở mang kiến thức bằng cách mở ra những lớp học Tình Thương. Các lớp này khai giảng từ tháng 9 năm 1994. Trong 3 tháng đầu, lớp chỉ vồn vẹn có 30 em học sinh. Ngày nay, nhờ sự ủng hộ của Phường và kết quả học tập tốt của các em, lớp đã tăng lên 234 em.



Phòng Phát thuốc
Phường Bình Trưng Q.2
(ngày 17/08/2000)



Đùa bóng,
nhưng vẫn hàng giờ gọi tay !!

Mỗi ngày đi học, các em được một phần quà nho nhỏ: khi thì quả táo, khi thì quả cam, khi thì ly sữa, quả chuối, viên kẹo. Ngoài ra, các em cũng được tham gia những ngày trại, du ngoạn Vũng Tàu, Suối tiên, để mở mang kiến thức.

Các Sư Huynh La San đóng vai trò cố vấn cho các lớp Tình Thương này. Hàng tháng , các giáo viên đến cộng đoàn các SH để lượng giá công việc tháng qua và hoạch định chương trình cho tháng tới. Một câu chuyện giáo dục lúc nào cũng được dùng để chấm dứt buổi họp, từ từ nhẹ nhàng hướng các cô quen dần đường lối giáo dục La-san.

Ngoài ra các bạn hữu, cựu học sinh La-san ở Úc & Mỹ cũng có hỗ trợ một số học bổng cho các em. Các bạn trẻ Sinh viên Đức Minh thường xuyên đến sinh hoạt vui chơi với các em nhất là trong các ngày lễ lớn.

8) Nồi cháo không bao giờ cạn

Các Soeurs Nữ tử bác ái ngưng làm việc trong bệnh viện Hùng Vương, bây giờ là Phạm ngọc Thạch, từ năm 1975 đến năm 1978. Tất cả khởi sự vào ngày lễ Mẹ lên trời 15 tháng 8 năm 1978. Động lòng trắc ẩn trước những bệnh nhân nghèo vô gia cư, không ai thăm nuôi chăm sóc ở trại cấp cứu, các Soeurs lên Ban Đại diện Công tác Xã hội xin phép nấu một soong cháo đủ cho độ 5 người ăn, để giúp đỡ những bệnh nhân này. Nồi cháo gồm có 300gr thịt, khoai tây, cà-rốt do Ban Công tác xã hội cung cấp. Mỗi bệnh nhân được một tô.

Kết quả thật khả quan. Bệnh nhân thấy hồi sức và lại lên cân mà người nghèo cũng tăng thêm. Vì thế nồi súp nở ra, từ 1 lít đến 5 lít. Vì nhà bếp cũng gặp khó khăn, nên các Soeurs đành phải bỏ tiền túi ra để mua các thứ cho nồi cháo vẫn có chất lượng.

Nhu cầu ngày càng nhiều: ban đầu chỉ cho bệnh nhân nghèo khu cấp cứu, các em nhi đồng, sau lan dần đến các trại khác cho các bệnh nhân nặng. Mỗi ngày, từ lúc 7g00 sáng, các chị hộ lý xuống nhận cháo cho trại của mình. Đến nay, mỗi ngày nồi cháo phục vụ cho khoảng từ 100 đến 120 người.

Giờ đây, nồi cháo được nhân lên nhiều nơi trong các bệnh viện, kể cả những bệnh viện không có các Sơ.

Anh em Lasan và các anh em gia đình Lasan bên Mỹ đóng góp phần nào để duy trì cũng như tăng chất lượng cho nồi cháo này.

9) Lớp Tình Thương P. TÂN HƯNG Q.7

Phường Tân Hưng Quận 7 có rất nhiều người dân tạm trú. Đó là những người từ phường xa kéo nhau về Sai-gòn lập nghiệp, tưởng rằng sẽ dễ dàng kiếm được cái ăn. Thế nhưng sự việc lại không như họ tưởng. Không nghề, không vốn, vợ chồng phải đi làm việc cực nhọc, con cái thì lang thang ngoài đường bán vé số, đánh giày, bán đủ thứ lật vật để phụ giúp kinh tế gia đình. Việc học nói chung và giáo dục nhân bản nói riêng, dĩ nhiên là để qua một bên. Vả lại, không có hộ khẩu thành phố thì không thể vào trường công học được. Vào trường bán công hay dân lập thì không có tiền. Đành vậy, chịu dốt. Theo báo cáo của Phường cho biết, có khoảng 300 em trong Phường ở trong tình trạng này.

Nhận thấy nhu cầu cấp bách nơi đây, anh em Lasan với sự ủng hộ hết mình của anh em San Jose , đã vận động xin Phường Tân Hưng Quận 7 cho phép mở Lớp Tình Thương . Được sự đồng ý của Phường, lớp Tình Thương khai giảng vào ngày 01 tháng tám năm 2000. Chỉ một tuần sau, lớp phải chia ra làm hai vì sĩ số đã lên hơn 40 em. Sau 3 tháng hoạt động, lớp đã được ổn định. Hiện nay học sinh được chia ra làm 4 lớp: ba lớp một và bốn lớp hai. Học sinh vừa thi xong học kỳ một, kết quả thật khả quan.

Để giúp các em sống tinh thần đồng đội và giữ kỷ luật, được hưởng những điều mà các đáng lý phải được hưởng, trung bình 2 tháng một lần, các em được sinh hoạt cộng đồng do các bạn sinh viên tổ chức như ngày Tế Nhi đồng, cũng có bánh Trung thu , cũng có múa lân, phát quà; ngày lễ Thầy cô 20/11 các em được đi tham quan Du lịch Đầm sen một ngày, Noel thì có đi dạo Sở thú và nhận quà; Tết Tân Tỵ cũng có sinh hoạt tập thể, cũng có bao lì xì và mỗi em được một bộ quần áo mới.

11) Công tác mới

a) Công tác xã hội

Bắt đầu từ ngày 19, tháng 2, nhờ lòng hảo tâm của quý ân nhân, các em lang thang theo

học nghề mộc và điêu khắc được bồi dưỡng một bữa cơm trưa. Các thầy phụ trách cũng không quên lợi dụng dịp này để nhắc nhở các em sống có tinh thần phục vụ, thanh lịch trong cách ăn uống, và nhớ ơn đến những người làm ơn cho các em để có thể duy trì lớp học này. Đây là một phương tiện, một cơ may đưa đến cho các em, với hy vọng các em tìm được chỗ đứng của mình trong xã hội.



Ngoài ra F. Hoàng cũng tham gia công tác phục vụ các em khuyết tật: khiếm thị, bại liệt, bệnh tâm thần. Ngoài những giờ hướng dẫn về tâm lý lứa tuổi, còn có thêm giờ chia sẻ Phúc âm và thăm hỏi động viên hàng tuần.

b) Quỹ tín dụng

Để nâng đỡ và tạo cơ hội cho một vài gia đình khó khăn tìm ra lối thoát, một quỹ tín dụng ra đời vào đầu tháng 3 năm 2001. Một trong những điều kiện được nêu lên là phụ huynh phải bớt công ăn việc làm của con em, để chúng có thể đi đến lớp được.

13) Đồng Sự Viên La-san

Như Tổng công hội 43 đã nói : "Việc phục vụ người nghèo cũng bao gồm cả những đối tác La-san". Trong thực tế, việc thực hiện những công tác tông đồ, huấn giáo, nghề nghiệp, không thể thiếu những người hợp tác. Họ góp phần một cách hết sức tích cực để làm cho sứ mạng La-san được thực thi. Họ chia sẻ công tác một cách xác tín và như những người có trách nhiệm. Có những người luôn sẵn sàng tham gia công tác, cống hiến thời giờ không suy tính cho những công tác phục vụ cho người nghèo.



Những thành phần tham gia lãnh vực công tác cho người nghèo gồm có: Các chị em Nữ tử bác ái, các chị Dòng MTG TT, các chị Dòng MTG CQ, các Sơ Dòng MTG CM, các chị Tu Hội Dâng Truyền, các cựu học sinh LS ở Việt Nam, các cựu học sinh LS ở Úc các bạn trẻ và các SH ở San Jose các bạn TSC Đức Minh các SH và bạn hữu bên Pháp các bạn hữu bên Mỹ - các người hàng xóm Đức Minh và mới đây có các bạn Dòng Ba Đa Minh.

14) Vài gương mặt tiêu biểu

Dường như mỗi học sinh đến với lớp Tình thương đều có một lịch sử khác nhau, một hoàn cảnh khác nhau. Và chúng thật khác nhau. Có những đức tính khác nhau, nhưng cũng có những tật xấu khác nhau. Quen sống ngoài đường, chúng có những cách cư xử rất là "tự nhiên" mà đôi làm chúng chúng ta bực mình.

Trong những tuần lễ đầu, cô giáo thật chặt vật với chúng, nhắc nhở luôn miệng nào là im lặng, nào là phải lễ phép, nào là trả lời phải dạ thưa v.v. Nhưng sau vài tháng đến lớp, có chiều tấn tới, biết chào hỏi dạ thưa, biết chăm chỉ học hành. Đây là 3 học sinh tiêu biểu, nổi danh là "siêu quậy" trong lớp, bây giờ là những học sinh ngoan, có lãnh thưởng.

15) Dự án tương lai : "Sống giữa người nghèo"

Như Gioan La-san muốn trở nên nghèo để sống với và cho người nghèo, anh em cũng muốn lối sống của mình càng ngày càng gần với lối sống của những người có điều kiện sống trung bình, chia sẻ lối sống của họ qua sự hiện diện thường xuyên của mình.

Công việc này đang từ từ thành hình. Hy vọng sẽ mở lớp được trong kỳ hè sắp tới.

Grêgôriô, fsc



LASALLIAN BROTHERS IN VIETNAM EMBRACING THE CORE MISSION.

Presented by Brother Simon Phạm Quang Tùng, fsc
at the Convocation of the District of San Francisco in 1999

First we are profoundly grateful to the Divine Providence for having put us in a privileged situation - though not always clearly perceived as such - to carry out the core lasallian mission, that of "giving Christian education to the poor." This should be seen as a real bliss for us, and through the eye of faith we can identify greater opportunity and stronger motivation for us to live out our lasallian vocation. Being devoid of schools and all their infrastructure enables us to devote more of our time and effort to embrace straightforwardly the lasallian "principal function" of evangelization and catechesis.



Thus, we have been trying to respond to one of the most urgent needs of our youth, the one that is deliberately ignored. Meanwhile, in terms of poor, we are fully immersed in the world of the poor. Those most beloved children of God are right at our door, we do not have to *reach out*. Our mission is mainly focused on the following sectors:

- Catechesis
- Remedial/vocational education
- Formation/permanent formation (of Brothers) Our work is characterized by quasi-gratuity, flexibility, and abandon to God.

CATECHESIS: Almost all our Brothers, even those in their eighties, are directly involved in catechesis. This have been done in various ways such as:

- Catechism in parochial churches
- Catechist training
- YCS movement and, sometimes, in an ingenious way: Bible sharing in English or French, for example, is such a "trick" of combination of studying the Holy Scripture and practicing a foreign language.

To go catechesis, the Brothers have to go into a real conversion. Our mathematicians and scientists had to put aside their formulas and go digging into Paulian epistles. The results show that they have been successful. To cope with the lack of updated learning /teaching materials, brother Alloysius, a former mathematics teacher now in his eighties, has labored in writing textbooks and workbooks for those religious classes. His series of materials proved to be efficient and was quite widely used.

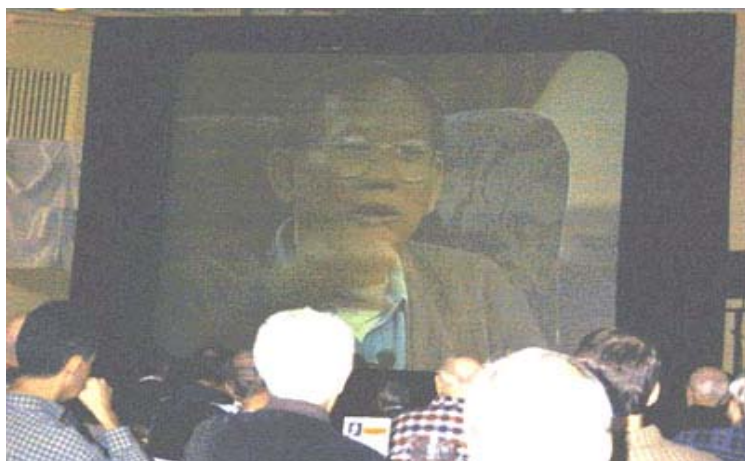
Catechist training constitutes our main effort. Where ever possible we stage training sessions to help those volunteer catechists refresh their religious knowledge and learn more appropriate ways to present it to their disciples. Young lasallian scholastics are very active in this sector. Many catechist rallies have been held in Maithon. Twice have a group of them gone on an exposure to CaMau, the southmost rural province of Vietnam where the means of transport is nothing but boat. The enthusiasm and eagerness shown in their reports betrayed their success and also their readiness to return to those remote and deprived swamps. Somehow different from the common practice in western countries - all the above works are gratuitous. We are happy that they are as they were in the Founders time: beneficiaries have nothing to pay for their religious instruction.



REMEDIAL VOCATIONAL EDUCATION: To address the problem of inefficient teaching in public schools and also to earn some income for the community budget, most of our Brothers are involved in

- Tutorial lessons
 - Boarding houses
 - Language/Vocational centers
- Tutorial lessons are given mostly in the community precincts. Parents are happy and confident to entrust their children to the Brothers care.

Various are the subject matters, large is the range of age and, especially, flexible are the schedules. Brother Victor, for example, is able to set up a system of remedial classes amounting to 700 schoolchildren in Hue with the help of some volunteers and lasallian aspirants. To have safe and favorable environment for their study, students or schoolboys from the provinces resort to the Brothers. Almost all our communities state in their Community Annual Projects their will to spare their space to set up and take care of boarding houses. Some 200 are currently accommodated in our communities.



Many new lasallian recruits also come from this "nurseries." We also managed to get official license for some of our language and computer centers. Up to now, thousands have got their certificates of English or computer skills and aimed with them, many of our learners were able to find quite choice jobs. Parallely, with the support of friends and former students, vocational classes for street or disabled children have been set up. Those zero-fee woodcarving and cycle-mechanic training courses help gird them with skills to

earn honestly a living on their own.

LASALLIAN FORMATION: Fully aware of the fact that a good number of young people still want to join us, and realizing our own responsibility for the vitality of the Institute, the District Chapter has set up an aggressive plan of formation:

- Formation houses
- Formation staff and programs
- Vietnamization of lasallian writings Communities with existing boarding houses are given the task of nurturing aspirants until they are mature enough to join the postulancy.

So together with our Postulancy, and Noviciate, our newly built Scholasticate constitutes a complete formation infrastructure. The program of formation of aspirants, novices and scholastics is to be duly revised and so that there will be "a complete, comprehensive and updated program of formation." Moreover, a project of formator training and a special status for the Director of Formation are being worked out. Meanwhile, to help our young Brothers with low mastery of English or French, all the documents from the Generalate have been translated into Vietnamese. A project aiming at providing the Brothers with more Vietnamese versions of lasallian publications is being drafted in view of celebrating the centenary of the canonization of our Founder. This will also serve as an impetus for the permanent formation of the older Brothers.



CHALLENGES: Serious challenges are there waiting for us:

- To be up to the impending tasks we have to improve and update our competence in many aspects. An efficient project of permanent formation should be put into application.
- The lack of competence in foreign language many of our younger Brothers suffer is still to be addressed aggressively.
- Objective difficulties will not disappear tomorrow morning, so the Brothers should aware to strengthen their tenacity in being faithful to their lasallian vocation HOPE Not waiting for better working environment, we try to do our most possible making ours the words of our Rule "Despite the difficulties which they meet, the Brothers know, in faith, that God does not abandon *his work* but that *it pleases him, to make it bear fruit day by day.*" (R. 141)

